

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ sáu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (sau đây viết tắt là Nghị định số: 31/2017/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ sáu xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; cụ thể như sau:

I. Căn cứ ban hành Nghị quyết.

Tại khoản 5, Điều 69 của Luật ngân sách nhà nước 2015 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và quy định cụ thể thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách đến các cơ quan quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này*”.

II. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện; thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác quyết toán ngân sách địa phương.

3. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai quy định như sau:

a) Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện:

Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 69 Luật ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn; đồng thời gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố; đồng thời gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

- Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời gửi Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

c) Thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 30 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp để xem xét, phê chuẩn theo đúng quy định.

(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Sáu xem xét, quyết định./.

№i nhn:

- Nhu trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/ cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c chủ tịch UBND tỉnh
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /2018/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số: 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số: 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện; thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác quyết toán ngân sách địa phương.

Điều 2. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện:

Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp để thẩm tra; đồng thời gửi cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gửi báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn; đồng thời gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố; đồng thời gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

- Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời gửi Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

c) Thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất là 30 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp để xem xét, phê chuẩn theo đúng quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày... tháng... năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội
- Ủy ban MTTQ Việt Nam; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

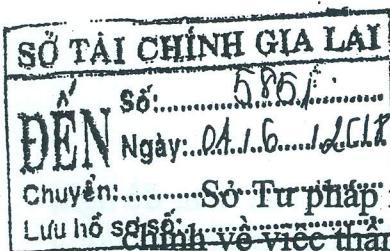
UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 487 /STP-XD&KTVB

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày 04 tháng 6 năm 2018



Kính gửi: Sở Tài chính.

Chuyển:Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1093/STC-QLNS ngày 31/5/2018 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết tắt là dự thảo văn bản*) gửi kèm theo Văn bản số 1093/STC-QLNS và đối chiếu với quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thông nhất phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 5 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản

Thông nhất nội dung dự thảo văn bản.

III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo áp dụng mẫu số 16 - phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng các quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày văn bản đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật, như:



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 436 /STP-XD&KTVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 17 tháng 5 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách xã, cấp huyện và thời hạn UBND gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 972/STC-QLNS ngày 15/5/2018 của Sở Tài chính về việc tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết tắt là dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh*) và dự thảo Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh*) gửi kèm theo Văn bản số 972/STC-QLNS, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Tham gia ý kiến đối với nội dung các dự thảo văn bản

1. Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tại phần căn cứ ban hành văn bản

- Đối với các căn cứ ban hành văn bản là Luật, đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cách trình bày thời gian ban hành văn bản ("năm ..." hoặc "ngày ... tháng ... năm...").

- Tại căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC, đề nghị bổ sung từ "*Bộ trưởng*" vào trước cụm từ "*Bộ Tài chính*" để đảm bảo thể hiện đúng người có thẩm quyền ban hành văn bản.

b) Tại Điều 1

- Tại tiêu đề Điều, đề nghị chỉnh sửa như sau: "*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*" cho phù hợp.

- Ở khoản 1:

+ Đề nghị bổ sung cụm từ "*Nghị quyết này*" trước nội dung "*Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện*" nhằm đảm bảo tính rõ ràng, chặt chẽ của quy định.

+ Căn cứ khoản 5 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, đề nghị sửa đoạn “*thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi ngân sách*” thành “*thời hạn Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm*”; bổ sung cụm từ “cùng cấp” sau đoạn “*các Ban của Hội đồng nhân dân*”; bổ sung từ “*trực tiếp*” sau đoạn “*cơ quan tài chính cấp trên*” nhằm đảm bảo quy định phạm vi điều chỉnh của văn bản phù hợp với nội dung giao địa phương quy định tại khoản 5 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Tương tự, tại tiêu đề Điều 2, đề nghị chỉnh sửa như sau: “*Điều 2. Thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, các Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp*”.

- Ở khoản 2, đề nghị bổ sung từ “*cá nhân*” vào trước cụm từ “*có liên quan*” nhằm đảm bảo liệt kê đầy đủ đối tượng áp dụng văn bản.

c) Tại Điều 2

- Ở khoản 1, đề nghị:

+ Bỏ cụm từ “*cùng cấp*”, vì không cần thiết.

+ Quy định cụ thể nội dung “*kỳ họp giữa năm sau*” là “*năm sau*” nào nhằm đảm bảo tính rõ ràng.

Tương tự, đề nghị quy định cụ thể “*năm sau*” nào tại khoản 2.

- Ở khoản 2, đề nghị:

+ Tại tiêu đề của khoản 2, bổ sung cụm từ “*hàng năm*” sau đoạn “*báo cáo quyết toán ngân sách địa phương*” nhằm đảm bảo thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản.

+ Bổ sung từ “*trực tiếp*” sau đoạn “*cơ quan tài chính cấp trên*” cho phù hợp.

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất, sửa đoạn “*báo cáo quyết toán ngân sách xã*” thành “*báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm*”.

- Ở khoản 3, đề nghị:

+ Bổ sung cụm từ “*hàng năm*” sau đoạn “*báo cáo quyết toán ngân sách địa phương*” nhằm đảm bảo thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản.

+ Sửa đoạn “*trước ngày Hội đồng nhân dân tổ chức kỳ họp xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình*” thành “*trước ngày khai mạc kỳ họp xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình của Hội đồng nhân dân cùng cấp*” cho phù hợp.

d) Tại Điều 3, đề nghị bổ sung từ “*này*” sau từ “*Nghị quyết*” nhằm đảm bảo tính rõ ràng, chặt chẽ của quy định.

2. Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tại mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa nội dung tại mục này như sau:

“Sau khi nghiên cứu các văn bản pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các quy định giao địa phương quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách.

Căn cứ các quy định pháp luật, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết).

Ngày 15/5/2018, Sở Tài chính tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 972/STC-QLNS về việc tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gửi Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố); đồng thời đăng tải trên Công thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Trên cơ sở ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo văn bản, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số .../STP-XD&KTVB ngày ... tháng ... năm ..., Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.”.

b) Tại mục IV, đề nghị chỉnh sửa tương tự đối với các nội dung đã góp ý tại khoản 1 mục I Văn bản này.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng nội dung dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 - Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

II. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

1. Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiếu mẫu số 16 - phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để chỉnh sửa một số lỗi về thể thức văn bản đảm bảo đúng quy định như:

- Ở cuối trích yếu của dự thảo văn bản, bỏ dấu chấm (.);
- Trình bày phần căn cứ ban hành văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, *thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.)*;
- Trình bày nội dung dự thảo văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Mỗi điểm trong bộ cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm; thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng*);

- Tại phần nơi nhận, từ “*Noi nhận*” được trình bày trên một dòng riêng, ngang hàng với dòng chữ “quyền hạn, chức vụ của người ký” và sát lề trái, sau có dấu hai chấm (:), bằng chữ in thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm;...

2. Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 03 - Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để soạn thảo dự thảo Tờ trình cho phù hợp.

Trên đây là góp ý của Sở Tư pháp đối với các dự thảo văn bản, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở TP (b/c);
- Lưu: VT, XD&KTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Như Ý